TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 124/2019/QĐST-HNGĐ	*An Lão, ngày 31 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 213/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Văn H, trú tại: Cụm X, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội và chị Nguyễn Thị X, trú tại: Thôn X, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị X tự nguyện xây dựng hạnh phúc với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Đến đầu năm 2019 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Xét tình cảm vợ chồng không còn, anh H và chị X cùng làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị X không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị X thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị X thỏa thuận, anh H nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị X ngày 23 tháng 7 năm 2019 đã thuận tình ly hôn. Việc thỏa thuận của anh H chị X là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị X không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị X không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Anh Nguyễn Văn H nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền anh H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017306 ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã A, huyện A;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhạn